

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Áp lực chốt lời gia tăng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng gây áp lực khiến TTCK Việt Nam điều chỉnh phiên hôm nay.

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm mạnh trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến điều chỉnh ở thị trường cơ sở dưới áp lực chốt lời gia tăng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng.

[Thông tin doanh nghiệp]

KBC, MBB

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ 1 phần tỷ trọng danh mục trung hạn, chỉ mở lại từng phần vị thế ngắn hạn khi thị trường về lại các điểm đỡ đã đề cập.

24/12/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,067.52	-1.05
VN30	1,033.95	-1.12
HĐTL VN30F1M	1,042.60	-1.18
HNXIndex	187.63	-1.38
HNX30	301.15	-0.55
UPCoM	73.07	-0.71
USD/VND	23,133	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.32	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+4
Dầu (WTI, \$)	48.16	+0.08
Vàng (LME, \$)	1,878.29	+0.29



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,067.52 (-1.05%)
KLGD (triệu CP) 757.3 (+5.9%)
GTGD (triệu US\$) 613.0 (-5.1%)

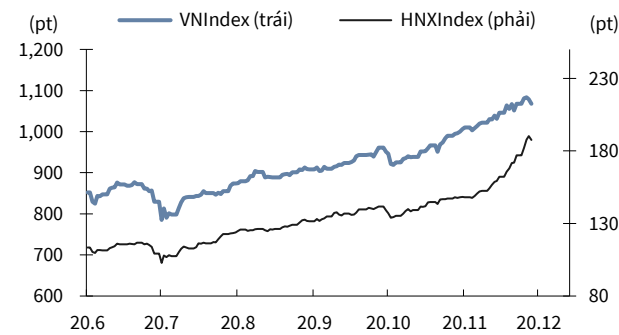
HNXIndex 187.63 (-1.38%)
KLGD (triệu CP) 133.1 (-10.5%)
GTGD (triệu US\$) 61.9 (-10.6%)

UPCoM 73.07 (-0.71%)
KLGD (triệu CP) 63.1 (-11.1%)
GTGD (triệu US\$) 34.8 (+0.1%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -2.1

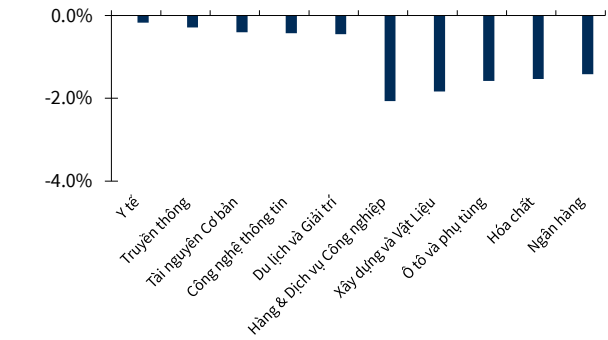
Áp lực chốt lời gia tăng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng gây áp lực khiến TTCK Việt Nam điều chỉnh phiên hôm nay. Cụ thể, cổ phiếu ngân hàng như CTG (-1.6%), TCB (-2.6%) giảm điểm sau thông tin từ đại diện NHNN cho biết tổng số nợ đã cơ cấu thời hạn trả nợ dưới ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 355 nghìn tỷ đồng, bên cạnh 1 triệu tỷ đồng được miễn, giảm, hạ lãi suất. KBC (+7%) tăng mạnh sau thông tin doanh nghiệp thu về 150 triệu USD từ cho thuê đất với tổng diện tích là 150 ha trong quý IV, kéo theo diễn biến tăng ở các doanh nghiệp khác trong ngành như ITA (+3%), VRG (+7.8%). Nhận định của JLL Việt Nam về tiềm năng tăng trưởng cao ở ngành hậu cần bất động sản và logistics trong năm 2021 giúp cổ phiếu nhóm vận tải giao dịch tích cực hơn thị trường chung ở VNL (+1.2%), VTP (-1%). Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng ở VNM (-1.36%), HPG (-0.12%), SSI (-1.56%).

VNIndex & HNXIndex



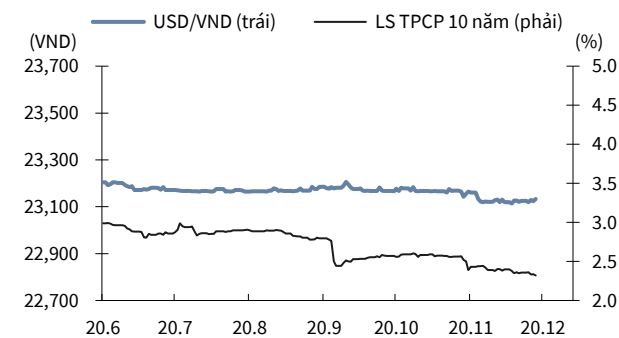
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



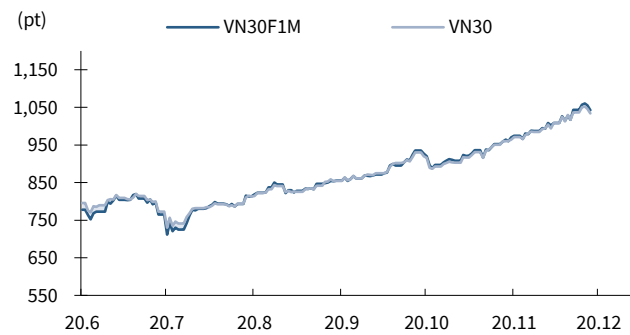
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,033.95 (-1.12%)
VN30F1M	1,042.6 (-1.18%)
Mở cửa	1,058.5
Cao nhất	1,060.7
Thấp nhất	1,026.3
KLGD (HĐ)	231,396 (+68.4%)

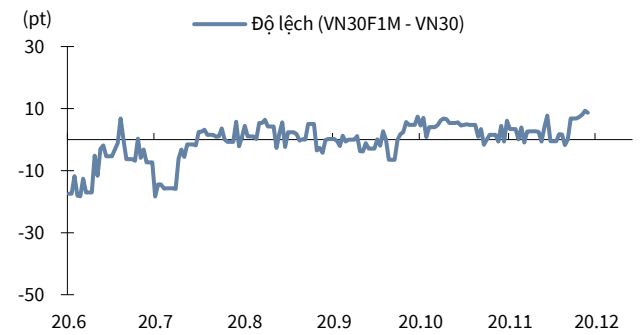
Các HĐTL giảm mạnh trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến điều chỉnh ở thị trường cơ sở dưới áp lực chốt lời gia tăng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng. Chênh lệch giữa F2101 và VN30 mở cửa ở mức dương 9.3 điểm, nhanh chóng tăng lên mức cao nhất trong ngày ở 20.9 điểm, trước khi trùng xuống và giao dịch chủ yếu trong biên độ 7 đến 13 điểm. Chênh lệch đóng cửa cuối phiên ở 8.6 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh ở F2101. Thanh khoản thị trường ở mức cao.

HĐTL VN30F1M & VN30



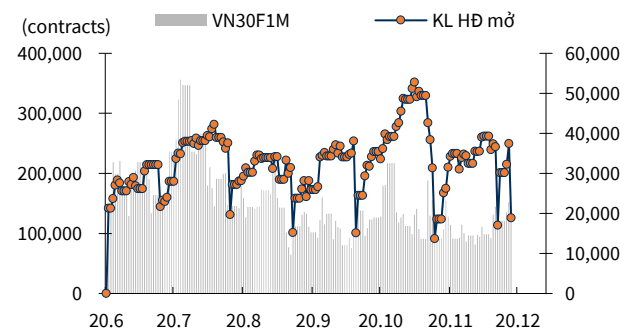
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



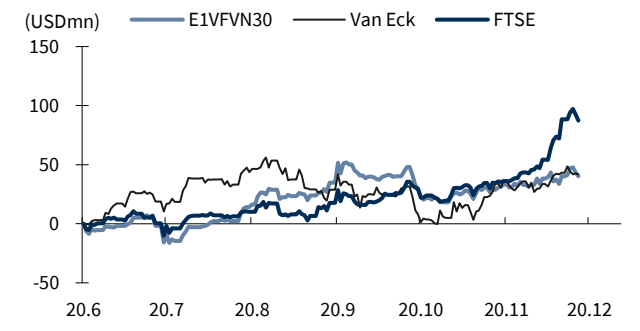
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

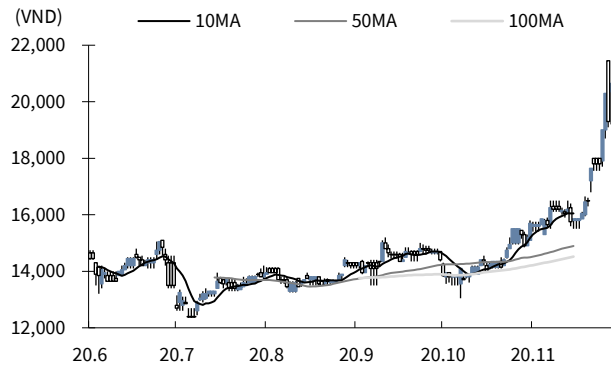
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

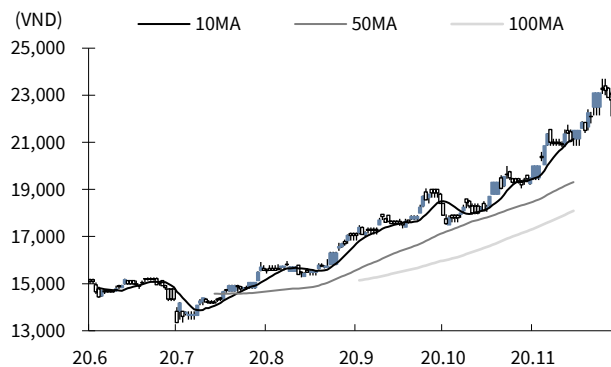
Kinh Bắc (KBC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- KBC tăng 7% lên 20,650 VND/cp.
- KBC mới đây công bố thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình thu hút đầu tư trong Quý 4 năm 2020. Theo đó, KBC và các công ty trực thuộc KBC đã ký hàng loạt hợp đồng cho thuê lại đất với tổng diện tích lên tới 150 ha, tổng giá trị đạt được trên 150 triệu đô la Mỹ. Lĩnh vực thu hút đầu tư chủ yếu là công nghệ cao, công nghệ điện tử trong đó có dự án đầu tư của những Tập đoàn lớn nổi tiếng trên thế giới.

MBBank (MBB)



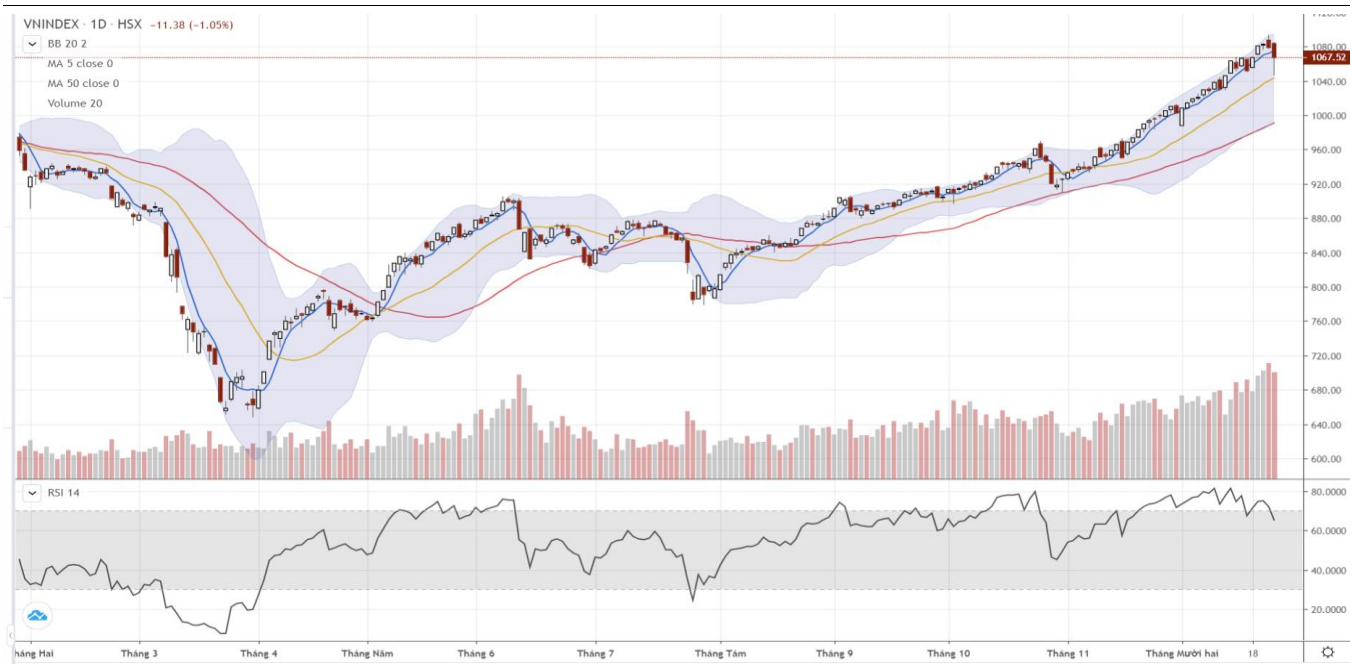
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MBB giảm -0.4% xuống 22,800 VND/cp.
- MBB dự kiến dùng toàn bộ 25.6 triệu cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 0.9237%, ngày đăng ký cuối cùng là 07/01/2021, đây là lượng cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Năm 2020, MBB đạt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 9,032 tỷ đồng (-10% YoY).

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

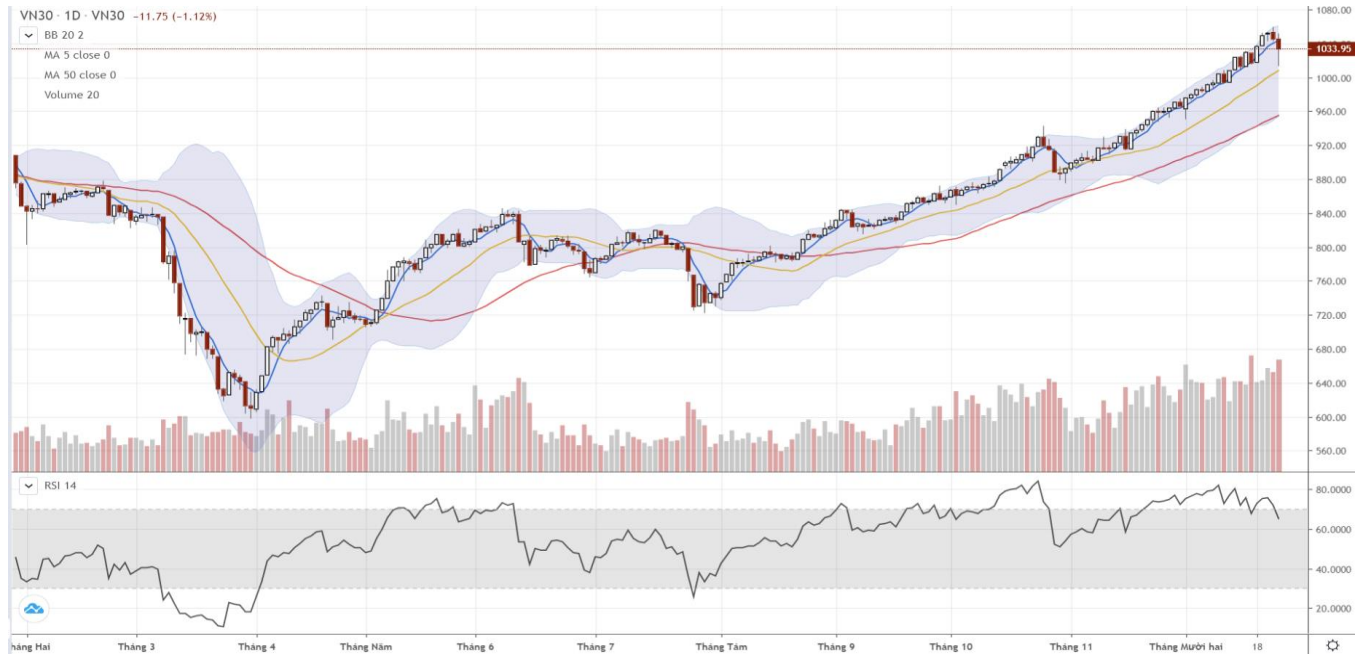
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex có phiên biến động mạnh, lao dốc trong phiên sáng trước khi hồi phục và lấy lại hơn 1 nửa số điểm đã mất về cuối phiên.
- Diễn biến này giúp tạo mẫu nến không quá tiêu cực với bóng dưới dài, thể hiện lực cầu bắt đáy duy trì khá tốt ở vùng giá thấp. Tuy nhiên, tín hiệu này chưa đủ để củng cố cơ hội hồi phục sớm cho chỉ số khi các chỉ báo kỹ thuật vẫn ở trên hoặc khá sát vùng quá mua. Khả năng tiếp tục điều chỉnh vẫn đang ở mức cao với 2 điểm đỡ, gần là quanh 103x và xa hơn là quanh 1010 (+-5).
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ 1 phần tỷ trọng danh mục trung hạn, chỉ mở lại từng phần vị thế ngắn hạn khi thị trường về lại các điểm đỡ đã đề cập.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1061 - 1065

Kháng cự gần: 1052 - 1054

Hỗ trợ gần: 1035 - 1037

Hỗ trợ xa: 1021 - 1026

- F1 có phiên biến động mạnh, lao dốc trong phiên sáng trước khi hồi phục và lấy lại hơn nửa số điểm đã mất về cuối phiên.
- Diễn biến này giúp tạo mẫu nến đảo chiều với bóng dưới dài, thể hiện lực cầu bắt đáy duy trì khá tốt ở vùng giá thấp. Tuy nhiên, tín hiệu này chưa đủ để củng cố cơ hội hồi phục sớm khi các chỉ báo kỹ thuật vẫn ở trên hoặc khá sát vùng quá mua. Khả năng tiếp tục mở rộng nhịp điều chỉnh vẫn đang ở mức cao trừ khi F1 vượt qua được vùng cản gần.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế SHORT ở vùng kháng cự gần nhưng đặt STOP chặt đồng thời đảo sang LONG khi vượt cản.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế SHORT đã mở, chỉ STOP nếu chỉ số vượt cản gần.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

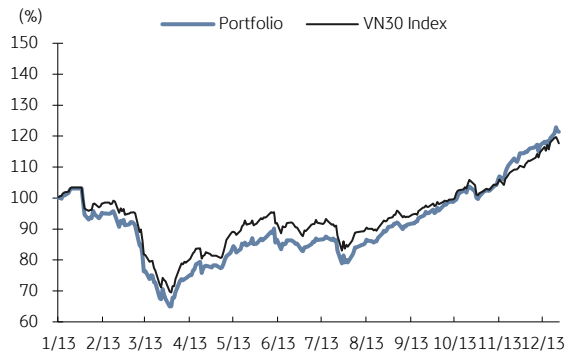
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-1.12%	-0.21%
Tăng lũy kế (YTD)	17.62%	21.43%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 24/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	116,700	-1.2%	0.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,250	-0.8%	19.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	76,900	-1.4%	0.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	22,800	-0.4%	32.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	47,700	-1.6%	40.3%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,000	-0.9%	70.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	33,950	-1.6%	39.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	83,900	-0.9%	14.3%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	39,950	-0.1%	104.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	20,650	7.0%	50.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCI	1.8%	26.4%	50.7
VHM	0.0%	22.0%	30.6
MBB	-0.4%	23.0%	28.6
VRE	-2.1%	30.5%	22.9
APH	-2.1%	40.3%	21.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-1.4%	57.9%	-60.4
HPG	-0.1%	33.3%	-32.5
SSI	-1.6%	47.2%	-27.1
HCM	-1.4%	47.9%	-21.3
BID	-2.4%	17.4%	-19.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	-0.6%	10.6%	-0.8
PLC	-0.4%	1.3%	0.7
SZB	-0.3%	4.0%	0.6
NTP	-0.3%	19.0%	0.4
IDV	0.9%	16.7%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	-1.1%	7.6%	-1.8
TNG	-3.9%	4.0%	-1.1
IDC	-1.6%	0.0%	-1.1
TAR	-2.2%	0.3%	-1.0
GLT	-2.5%	20.8%	-0.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	9.9%	GVR, DCM
Dịch vụ tài chính	9.8%	SSI, VCI
Tài nguyên Cơ bản	5.6%	HPG, HSG
Truyền thông	5.0%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	2.3%	TCH, CSM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-16.7%	VCG, CRC
Du lịch và Giải trí	-1.6%	HVN, VJC
Thực phẩm và đồ uống	-1.0%	VNM, MSN
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.4%	TCM, GIL
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.4%	GAS, PGD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	27.6%	SSI, VND
Hóa chất	27.5%	GVR, DCM
Tài nguyên Cơ bản	13.9%	HPG, HSG
Truyền thông	8.4%	YEG, PNC
Ngân hàng	8.1%	TCB, VCB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-14.4%	VCG, CVT
Ô tô và phụ tùng	1.3%	TCH, SVC
Thực phẩm và đồ uống	1.4%	VNM, VHC
Công nghệ thông tin	2.5%	SAM, ITD
Du lịch và Giải trí	2.5%	HVN, VJC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐTỷ, USDmn)	GTGD (VNĐTỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)			Biến động (%)		
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,700	357,523 (15,455)	92,032 (4.0)	22.8	63.1	43.2	14.2	6.4	8.5	3.7	3.4	0.0	1.0	1.6	-8.1
	VHM	VINHOMES JSC	86,300	283,885 (12,272)	243,911 (10.5)	27.0	10.7	9.1	34.2	36.8	30.9	3.3	2.5	-1.3	1.9	3.0	1.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	29,950	68,056 (2,942)	224,799 (9.7)	18.5	30.1	21.7	-11.8	8.2	10.8	2.4	2.2	-2.1	0.7	7.2	-11.9
	NVL	NO VA LAND INVES	66,000	65,095 (2,814)	142,341 (6.2)	33.0	16.9	16.2	3.1	14.7	13.5	2.4	2.1	-1.5	0.0	7.3	10.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,300	15,814 (684)	57,116 (2.5)	10.5	14.4	12.7	14.7	14.2	15.1	2.0	1.8	-1.7#N/A Requesting Data...	8.2		10.5
	DXG	DAT XANH GROUP	15,000	7,774 (336)	106,870 (4.6)	13.3	17.8	7.5	-56.9	3.2	14.0	1.1	0.9	-2.9	2.4	8.7	3.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	97,300	360,874 (15,600)	96,320 (4.2)	6.3	22.6	18.7	10.1	19.1	19.1	3.8	3.1	-0.2	1.4	5.3	7.9
	BID	BANK FOR INVESTM	45,500	183,002 (7,911)	128,349 (5.5)	12.6	32.7	20.6	-7.2	9.3	12.2	2.3	2.1	-2.4	-1.9	11.8	-1.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	27,950	97,962 (4,235)	497,789 (21.5)	0.0	8.9	7.7	7.2	16.4	16.0	1.3	1.1	-2.6	-1.4	18.2	18.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	33,950	126,410 (5,464)	316,677 (13.7)	1.1	13.4	10.1	31.2	12.6	14.8	1.5	1.3	-1.6	-0.4	3.7	62.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	31,500	76,789 (3,319)	206,123 (8.9)	0.0	8.6	7.4	9.1	18.6	18.3	1.5	1.3	-1.6	6.4	22.8	57.5
	MBB	MILITARY COMMERC	22,800	63,228 (2,733)	338,462 (14.6)	0.0	8.2	7.1	10.5	18.5	17.7	1.3	1.1	-0.4	3.2	17.8	26.1
	HDB	HDBANK	23,200	36,975 (1,598)	122,087 (5.3)	4.7	8.2	6.9	24.7	19.2	19.0	1.5	1.2	-3.3	2.0	15.2	38.9
	STB	SACOMBANK	16,500	29,760 (1,286)	344,553 (14.9)	14.3	17.0	13.3	11.5	7.1	8.4	1.1	1.0	-1.2	-0.6	13.8	64.2
	TPB	TIEN PHONG COMME	26,000	26,823 (1,160)	67,452 (2.9)	0.0	7.9	7.3	34.8	22.3	19.9	1.6	1.3	-1.9	10.6	25.6	50.9
EIB	VIETNAM EXPORT-I	19,000	23,359 (1,010)	6,900 (0.3)	0.0	27.4	31.3	13.6	5.3	4.4	1.4	1.3	-2.6	11.4	10.8	6.7	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	58,400	43,352 (1,874)	62,886 (2.7)	20.7	34.5	27.7	4.0	6.6	8.2	2.2	2.1	-0.3	2.5	4.7	-14.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	29,000	2,649 (115)	17,561 (0.8)	14.5	15.8	14.0	9.7	8.5	9.4	1.1	1.1	-2.4#N/A Requesting Data...	-5.5#N/A Requesting Data...		
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	28,350	17,037 (736)	252,470 (10.9)	52.9	14.7	13.8	-4.1	10.3	11.7	-	-	-1.6	13.2	49.6	82.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	51,300	8,495 (367)	58,890 (2.5)	73.6	-	-	-	11.1	13.0	-	-	1.8	16.9	22.1	73.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,000	8,846 (382)	134,960 (5.8)	52.2	-	-	-	11.0	17.1	-	-	-1.4	5.3	18.4	35.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	27,000	5,630 (243)	60,191 (2.6)	16.1	-	-	-	7.4	11.2	-	-	-0.2	19.5	57.4	87.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	108,700	227,144 (9,819)	270,014 (11.7)	42.1	22.2	20.2	6.2	38.9	39.1	7.7	7.0	-1.4	-1.5	-0.8	12.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	198,000	126,974 (5,489)	22,053 (1.0)	36.9	29.9	24.4	3.5	22.4	24.9	6.2	5.5	0.5	0.0	4.7	-13.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	82,700	97,146 (4,199)	75,739 (3.3)	15.3	89.4	36.7	-52.5	3.5	8.8	3.1	2.9	-0.1	-1.5	0.9	46.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,200	15,741 (680)	77,845 (3.4)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-3.7	-2.7	13.6	2.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	123,000	64,432 (2,785)	72,363 (3.1)	11.3	-	29.6	-	-4.3	14.1	4.5	4.0	0.3	-1.3	4.2	-15.9
	GMD	GEMADEPT CORP	31,300	9,294 (402)	151,160 (6.5)	10.5	23.0	21.1	-53.1	7.1	7.5	1.6	1.5	-2.8	-1.3	13.8	34.3
	CII	HO CHI MINH CITY	19,800	4,729 (204)	47,462 (2.1)	41.6	10.4	9.8	135.9	9.1	8.9	0.9	0.8	-0.5	1.5	14.8	-12.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,500	1,419 (061)	17,000 (0.7)	46.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	13.6	13.6	-85.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	23,500	11,044 (477)	183,053 (7.9)	36.9	32.2	13.5	-17.7	11.3	12.4	-	-	-0.4	13.5	10.8#N/A Requesting Data...	
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,900	5,638 (244)	81,901 (3.5)	3.0	11.1	10.5	-39.8	6.3	6.5	0.7	0.7	0.1	5.0	17.5	44.1
	REE	REE	47,700	14,789 (639)	24,403 (1.1)	0.0	9.9	8.8	-8.7	13.4	13.6	1.3	1.2	-1.6	3.0	3.7	31.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐTỷ, USDmn)	GTGD (VNĐTỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	83,900	160,580 (6,942)	96,617 (4.2)	45.9	19.7	16.4	-14.9	17.0	19.3	3.3	3.3	-0.9	-0.2	1.7	-10.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,950	6,895 (298)	15,220 (0.7)	30.1	10.9	10.1	-8.4	13.7	16.9	1.7	1.6	-3.2	2.1	3.0	10.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,900	7,663 (331)	8,099 (0.4)	33.7	10.0	9.2	-17.4	13.1	14.4	1.3	1.3	-2.8	-1.0	3.7	-11.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	39,950	132,366 (5,722)	888,305 (38.4)	15.7	11.4	9.2	15.9	20.8	20.9	2.2	1.8	-0.1	6.1	6.5	104.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	18,450	7,220 (312)	61,428 (2.7)	36.2	10.2	11.2	8.0	9.7	8.9	0.9	0.8	-1.6	3.7	4.2	42.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,350	7,067 (306)	50,597 (2.2)	46.2	12.4	16.9	-1.5	10.1	7.7	1.1	1.1	-1.1	7.7	8.1	105.4
	HSG	HOA SEN GROUP	22,050	9,797 (423)	223,851 (9.7)	36.8	8.5	7.7	71.2	15.9	15.5	1.3	1.1	-1.1	4.3	17.9	196.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	13,500	2,994 (129)	44,269 (1.9)	97.0	7.4	7.9	38.5	11.7	10.1	0.8	0.8	-4.3	2.3	11.6	11.6
Năng lượng	PLX	#N/A Requesting Data...	52,700	64,231 (2,777)	47,192 (2.0)	4.3	57.0	19.1	-43.1	5.1	14.9	2.7	2.5	-0.8	0.8	5.0	-5.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	14,300	6,022 (260)	121,891 (5.3)	39.1	45.5	44.8	-6.2	0.9	0.9	0.5	0.4	-1.4	0.7	10.0	-5.0
	PVT	#N/A Requesting Data...	12,900	4,175 (180)	44,120 (1.9)	33.5	8.1	7.9	-8.6	11.1	10.4	0.8	0.8	0.8	#N/A Requesting Data...	-3.0	-0.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	116,700	52,819 (2,283)	135,730 (5.9)	0.0	13.7	10.6	12.9	28.1	28.7	3.4	2.8	-1.2	2.8	#N/A Requesting Data...	2.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	76,900	17,490 (756)	66,283 (2.9)	0.0	17.7	14.5	4.4	21.6	22.7	3.4	3.0	-1.4	1.5	1.3	-10.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	47,700	1,492 (064)	1,685 (0.1)	70.3	20.1	14.6	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	-0.4	4.6	7.7	28.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	29,300	2,314 (100)	65,843 (2.8)	28.8	69.8	20.9	-48.9	2.8	9.3	1.9	1.9	0.3	2.8	30.8	39.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	64,000	8,672 (375)	66,016 (2.9)	35.3	9.9	9.1	29.5	35.5	32.6	-	-	-2.9	1.7	-1.2	67.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	104,200	13,624 (589)	732 (0.0)	45.2	18.1	17.9	13.6	21.4	20.3	3.5	3.3	0.2	-0.1	1.5	13.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	76,500	5,738 (248)	1,043 (0.0)	23.9	-	-	-	-	-	-	-	0.3	0.3	3.2	40.9
IT	FPT	FPT CORP	57,000	44,683 (1,932)	123,429 (5.3)	0.0	13.2	11.3	19.3	23.5	25.0	2.7	2.4	-0.9	0.9	2.5	12.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.